

Số: 2304 /SGDĐT-VP

Bình Dương, ngày 30 tháng 10 năm 2019

V/v hướng dẫn thực hiện tiêu chí đánh giá và tổ chức hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài NCKHSPUD ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Bình Dương

Kính gửi:

- Các trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Bồi dưỡng nghiệp vụ tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành tiêu chí đánh giá và tổ chức hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm cơ sở xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng,

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các đơn vị thực hiện tiêu chí đánh giá và tổ chức hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng (NCKHSPUD) ngành Giáo dục tỉnh Bình Dương như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định tiêu chí đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến (bao gồm: giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật) và đề tài

NCKHSPUD; tổ chức hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài NCKHSPUD (sau đây gọi là Hội đồng).

2. Đối tượng áp dụng

Văn bản này áp dụng đối với các thành viên Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài NCKHSPUD do Giám đốc Sở GDĐT quyết định thành lập; cá nhân có sáng kiến, đề tài NCKHSPUD đã được Hội đồng chấm sáng kiến tại cơ quan, đơn vị (thuộc Sở và trực thuộc Sở) công nhận và triển khai có hiệu quả trong thực tiễn, có nhu cầu đề nghị xem xét, đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở.

Riêng sáng kiến, đề tài NCKHSPUD thuộc ngành GDĐT các huyện, thị xã, thành phố trước khi đề nghị xem xét, đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh phải có ý kiến thẩm định của Sở GDĐT.

II. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI NCKHSPUD VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP XÉT KHÔNG THÔNG QUA CHẤM ĐIỂM

1. Tiêu chí đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài NCKHSPUD cấp cơ sở

Tiêu chí đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài NCKHSPUD được ban hành theo phụ lục kèm theo văn bản này.

Sáng kiến, đề tài NCKHSPUD được công nhận cấp cơ sở khi được Hội đồng sáng kiến ngành GDĐT đánh giá đạt từ 60 điểm trở lên và không thuộc vào một trong các trường hợp điểm được nêu tại phụ lục.

2. Các trường hợp công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở không thông qua chấm điểm

a) Thủ trưởng các đơn vị, trường học lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành cơ quan, đơn vị đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu dẫn đầu khôi thi đua (đơn vị được tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh trong năm học đề nghị).

b) Chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, Bộ, ngành Trung ương được Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp tương ứng đánh giá, nghiệm thu ở mức đạt trở lên và được ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn.

Thời gian đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng đối với các đề tài không quá 03 năm tính từ thời điểm được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu, công bố.

c) Cá nhân đạt giải Nhất, Nhì, Ba cấp tỉnh, bộ, ngành, Đoàn thể Trung ương hoặc đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích cấp quốc gia trong các giải thưởng, hội thi, cuộc thi thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ, khoa học – kỹ thuật, báo chí, giáo dục. Giải pháp được cấp Bằng lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc giải pháp được cấp Bằng Tuổi trẻ sáng tạo của Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Thời gian đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng đối với các tác giả, giải thưởng này không quá 02 năm, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận hoặc trao giải.

d) Tác giả trực tiếp xây dựng các chương trình, đề án, dự án, văn bản quy phạm pháp luật để nâng cao hiệu quả công tác quản lý được Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành. Tác giả biên soạn sách, tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, dạy học ở cấp tỉnh.

Thời gian đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng đối với các chương trình, đề án, dự án, văn bản quy phạm pháp luật, sách, tài liệu này không quá 02 năm, tính từ thời điểm phê duyệt, ban hành.

3. Tiêu chí đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài NCKHSPƯD cấp tỉnh và các trường hợp xét không thông qua chấm điểm

Thực hiện theo Điều 2 Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành tiêu chí đánh giá và tổ chức hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm cơ sở xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

III. NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI NCKHSPƯD

1. Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài NCKHSPƯD ngành Giáo dục và Đào tạo

Hội đồng do Giám đốc Sở GDĐT quyết định thành lập và làm Chủ tịch Hội đồng. Hội đồng có nhiệm vụ tham mưu Giám đốc Sở GDĐT xem xét, đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài NCKHSPƯD cấp cơ sở (của các cá nhân thuộc Sở và trực thuộc Sở) để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Bằng khen Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ.

Ngoài ra, Hội đồng còn có nhiệm vụ thẩm định sáng kiến, đề tài NCKHSPƯD của các cá nhân thuộc ngành GDĐT các huyện, thị xã, thành phố trước khi đề nghị xem xét, đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh.

2. Hội đồng chấm sáng kiến, đề tài NCKHSPƯD cấp trường/trung tâm

Hội đồng do Hiệu trưởng/Giám đốc Trung tâm quyết định thành lập và làm Chủ tịch Hội đồng. Hội đồng có nhiệm vụ tổ chức chấm, xét, công nhận các sáng kiến, đề tài NCKHSPƯD theo quy định.

Các sáng kiến, đề tài NCKHSPƯD được công nhận cấp trường đạt từ 70 điểm trở lên sẽ được Hội đồng gửi hồ sơ về Sở GDĐT theo hướng dẫn tại Công văn này.

IV. QUY ĐỊNH HỒ SƠ GỬI VỀ HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI NCKHSPUD NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Các đơn vị thuộc Sở, trực thuộc Sở (các trường THPT, Phổ thông nhiều cấp học ngoài công lập, Trung tâm GDTX và BDNV tỉnh)

Lập hồ sơ đề nghị Hội đồng đánh giá sáng kiến ngành GDĐT xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài NCKHSPUD cấp cơ sở.

a) Thành phần hồ sơ: 01 bản chính

- Công văn đề nghị xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài NCKHSPUD cấp cơ sở kèm theo danh sách đề nghị (*Mẫu 1a*).

- Sáng kiến, đề tài NCKHSPUD hoàn chỉnh: 01 quyển (đính kèm đĩa CD của từng sáng kiến, đề tài NCKHSPUD/tác giả).

(Đối với sáng kiến không thông qua chấm điểm nêu tại Khoản 2 Phần II văn bản này: Chỉ viết bản tóm tắt giải pháp đạt được thành tích (*Mẫu 2*) đính kèm Giấy chứng nhận hoặc Quyết định công nhận, khen thưởng)

- Quyết định công nhận sáng kiến của đơn vị.

b) Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ

- Thời gian nhận hồ sơ: Trước ngày 30 tháng 3 hàng năm.

- Địa điểm nhận hồ sơ: Văn phòng Sở GDĐT (Tầng 10, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương)

Lưu ý:

- Ngoài hồ sơ gửi về Sở GDĐT, các đơn vị đồng thời gửi file Excel “*Danh sách đề nghị theo Mẫu 1a*” qua địa chỉ: vanphong@sgdbinhduong.edu.vn.

2. Về việc đề nghị đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài NCKHSPUD cấp tỉnh

Sau khi có kết quả công nhận sáng kiến, đề tài NCKHSPUD cấp cơ sở, Hội đồng đánh giá sáng kiến ngành GDĐT sẽ chọn các sáng kiến, đề tài NCKHSPUD đạt từ 80 điểm trở lên và không thuộc vào một trong các trường hợp điểm được nêu tại phụ lục gửi hồ sơ đề nghị về Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh theo quy định.

3. Các phòng GDĐT, trường học trực thuộc phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện việc chấm, xét, công nhận sáng kiến theo văn bản hướng dẫn của Phòng Nội vụ.

Sau khi có kết quả công nhận sáng kiến, đề tài NCKHSPUD cấp cơ sở (cấp huyện, thị xã, thành phố), trước khi đề nghị xem xét, đánh giá hiệu quả áp

dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài NCKHSPUD cấp tỉnh các phòng GDĐT lập hồ sơ gửi về Sở GDĐT đề nghị có ý kiến thẩm định.

a) Thành phần hồ sơ: 01 bản chính

- Công văn đề nghị có ý kiến thẩm định sáng kiến, đề tài NCKHSPUD kèm theo danh sách đề nghị (Mẫu 1b).

- Sáng kiến, đề tài NCKHSPUD hoàn chỉnh: 01 quyển (đính kèm đĩa CD của từng sáng kiến, đề tài NCKHSPUD/tác giả).

- Quyết định công nhận sáng kiến cấp huyện/thị xã/thành phố.

b) Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ

- Thời gian nhận hồ sơ: Trước ngày 30 tháng 3 hàng năm.

- Địa điểm nhận hồ sơ: Văn phòng Sở GDĐT (Tầng 10, Tháp A, Tòa nhà Trung tâm Hành chính tỉnh Bình Dương)


Lưu ý:

- Ngoài hồ sơ gửi về Sở GDĐT, các đơn vị đồng thời gửi file Excel “Danh sách đề nghị theo Mẫu 1b” qua địa chỉ: vanphong@sgdbinhduong.edu.vn.

Nhận được văn bản này, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị triển khai và nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc các đơn vị liên hệ với Sở GDĐT (qua Thường trực Thi đua - Khen thưởng) để được hướng dẫn cụ thể. ↵

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Các phòng GDĐT;
- Lưu: VT, VP.


Nguyễn Hồng Sáng

Phụ lục
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG
CỦA SÁNG KIẾN



(Kèm theo Công văn số 2304 /SGDDT-VP ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương)

I. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ: Tối đa 100 điểm

1. Tính mới: (25 điểm)

- Trên cơ sở kinh nghiệm trong công tác quản lý, giảng dạy, giáo dục... phát hiện và xây dựng được nội dung, phương pháp mới, có tính đột phá, sáng tạo, phù hợp và nâng cao được hiệu quả, chất lượng trong quá trình thực hiện công tác của mình.

- Sáng kiến hoàn toàn mới, được áp dụng lần đầu hoặc có cải tiến so với giải pháp trước đây ở mức độ khá, tốt.

- Phát hiện sao chép sáng kiến của người khác xếp loại yếu, Sở thông báo về đơn vị.

* Tốt: 22-25 điểm, Khá: 19-21,5 điểm, TB: 10-18,5 điểm, Yếu: Dưới 10 điểm.

2. Tính khoa học: (25 điểm)

- Có luận đề: Đặt vấn đề gọn, rõ ràng (giới thiệu được khái quát thực trạng, mục đích ý nghĩa cần đạt, những giới hạn cần có...).

- Có luận điểm: Những biện pháp tổ chức thực hiện cụ thể.

- Có luận cứ khoa học, xác thực: Thông qua các phương pháp hoạt động thực tế.

- Toàn bộ nội dung được trình bày hợp lý, có quan hệ chặt chẽ giữa các vấn đề được nêu, có sử dụng các phương pháp để phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát được mục tiêu, vấn đề nêu ra; phù hợp với qui luật, với xu thế chung, không phải là ngẫu nhiên.

- Trình bày đẹp, bố cục chặt chẽ, văn phong khoa học, từ ngữ chính xác.

* Tốt: 22-25 điểm, Khá: 19-21,5 điểm, TB: 10-18,5 điểm, Yếu: Dưới 10 điểm.

3. Hiệu quả áp dụng: (25 điểm)

- Đem lại hiệu quả trong công tác quản lý, giảng dạy và giáo dục; trong việc tiếp nhận tri thức khoa học hay hình thành kỹ năng thực hành của học sinh. Áp dụng trong thực tế đạt được hiệu quả cao nhất, với lượng thời gian và sức lực được sử dụng ít nhất, tiết kiệm nhất.

- Có minh chứng cụ thể (số liệu, hình ảnh, tài liệu, ...) để thuyết phục được người đọc.

* Tốt: 22-25 điểm, Khá: 19-21,5 điểm, TB: 10-18,5 điểm, Yếu: Dưới 10 điểm.

4. Phạm vi ảnh hưởng: (25 điểm)

Mang tính khả thi, có khả năng ứng dụng đại trà trong đơn vị hoặc trong ngành giáo dục; được các cán bộ quản lý/giáo viên/nhân viên trong ngành vận dụng vào công việc của mình đạt kết quả cao:

- Có thể triển khai áp dụng trong toàn tỉnh: 25 điểm.
- Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra ở một số đơn vị khác trong huyện, tỉnh: 20 điểm.
- Có khả năng áp dụng trong đơn vị: 15 điểm.
- Có thể áp dụng tại đơn vị nhưng còn một số hạn chế: 10 điểm.

II. ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN

- Sáng kiến được công nhận cấp cơ sở (cấp Sở) phải đạt từ 60 điểm trở lên, trong đó: Không có tiêu chí xếp loại yếu, có khả năng áp dụng trong đơn vị (15 điểm trở lên).

- Sáng kiến đề nghị công nhận cấp tỉnh phải đạt từ 80 điểm trở lên, trong đó: Tính mới và hiệu quả áp dụng phải đạt mức Khá trở lên; Phạm vi ảnh hưởng: Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra ở một số đơn vị khác trong tỉnh (20 điểm trở lên.)

Phụ lục
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG
CỦA ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SƯ PHẠM ỨNG DỤNG
(Kèm theo Công văn số 2304 /SGDDT-VP ngày 30 tháng 10 năm 2019
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương)



Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1. Tên đề tài - Thể hiện rõ nội dung, đối tượng nghiên cứu và tác động được thực hiện. (2đ) - Có tính mới. (2đ) - Có ý nghĩa thực tiễn. (1đ)	5 điểm
2. Hiện trạng và nguyên nhân - Nêu được hiện trạng. (2đ) - Xác định được nguyên nhân gây ra hiện trạng. (2đ) - Chọn một nguyên nhân để tác động, giải quyết. (1đ)	5 điểm
3. Giải pháp thay thế - Mô tả rõ ràng giải pháp thay thế. (4đ) - Giải pháp khả thi và hiệu quả. (4đ) - Một số nghiên cứu gần đây liên quan đến đề tài. (2đ)	10 điểm
4. Vấn đề nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu - Trình bày rõ ràng vấn đề nghiên cứu dưới dạng câu hỏi. (3đ) - Xác định được giả thuyết nghiên cứu. (2đ)	5 điểm
5. Thiết kế Lựa chọn thiết kế phù hợp, đảm bảo giá trị của nghiên cứu.	5 điểm
6. Đo lường - Xây dựng được công cụ và thang đo phù hợp để thu thập dữ liệu. (5đ) - Dữ liệu thu được đảm bảo độ tin cậy và độ giá trị. (5đ)	10 điểm
7. Phân tích dữ liệu - Thực hiện phép kiểm chứng thống kê phù hợp với thiết kế. (7đ) - Trả lời rõ được vấn đề nghiên cứu. (3đ)	10 điểm
8. Bàn luận kết quả - Kết quả nghiên cứu: đã giải quyết được các vấn đề đặt ra trong đề tài đầy đủ, rõ ràng, có tính thuyết phục, có ý nghĩa, có mức độ ảnh hưởng. (5đ) - Những đóng góp của đề tài: Mang lại hiểu biết mới về thực trạng,	20 điểm

<p>phương pháp, chiến lược... (5đ)</p> <p>- Hiệu quả áp dụng: Đem lại hiệu quả trong công tác quản lý và giảng dạy, trong việc tiếp nhận tri thức khoa học hay hình thành kỹ năng thực hành của học sinh; áp dụng trong thực tế đạt hiệu quả cao. (5đ)</p> <p>- Phạm vi ảnh hưởng: Có khả năng áp dụng tại đơn vị và có thể nhân rộng ra ở một số đơn vị khác trong huyện, tỉnh. (5đ)</p>	
<p>9. Minh chứng cho các hoạt động nghiên cứu của đề tài</p> <p>- Kế hoạch bài học (5đ)</p> <p>- Đề kiểm tra và đáp án (5đ)</p> <p>- Bảng kiểm (5đ)</p> <p>- Thang đo (5đ)</p> <p>- Bảng hình, ảnh, dữ liệu thô ... (5đ)</p> <p>(Minh chứng phải đầy đủ, khoa học, mang tính thuyết phục)</p>	25 điểm
<p>10. Trình bày</p> <p>- Văn bản viết: Cấu trúc khoa học, hợp lý, diễn đạt mạch lạc, hình thức đẹp, trình bày đúng thể thức văn bản.</p>	5 điểm
Tổng cộng	100 điểm

*** Ghi chú:**

- Đề tài được công nhận cấp cơ sở (cấp Sở) phải đạt từ 60 điểm trở lên.
- Đề tài đề nghị công nhận cấp tỉnh phải đạt từ 80 điểm trở lên. Trong đó: Tính mới và hiệu quả áp dụng phải đạt mức Khá trở lên; Phạm vi ảnh hưởng: Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra ở một số đơn vị khác trong tỉnh.